

Số: /KH-UBND Hòa Điền, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hòa Điền

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, hiện đại hóa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số của xã theo hướng đồng bộ, kết nối, an toàn; bảo đảm thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu và dự báo dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã; góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030, 100% thông tin, số liệu dân số thuộc phạm vi quản lý được cập nhật, số hóa theo quy định; nhân viên y tế - dân số và cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin, số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 100% khi hệ thống, phần mềm được triển khai đồng bộ.

b) Trong năm 2026, phối hợp hoàn thiện, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp xã, hình thành phương thức lưu trữ, kết nối thông tin, số liệu dân số và phát triển; tiếp tục duy trì, cập nhật và mở rộng trong giai đoạn 2027 - 2030.

c) Từ năm 2026, thực hiện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước về dân số; bảo đảm 100% báo cáo định kỳ được tổng hợp từ dữ liệu đã rà soát, chuẩn hóa.

d) Phần đầu năm 2026 có ít nhất 70% cơ quan, đơn vị có liên quan của xã sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; đến năm 2030 đạt 100%.

đ) Triển khai khai thác, sử dụng các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh do cơ quan trung ương, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cung cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã.

e) Công chức, viên chức và cộng tác viên trực tiếp thực hiện công tác dân số được tham gia tập huấn, bồi dưỡng phù hợp, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành dân số trong tình hình mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin, số liệu dân số và phát triển

a) Tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu dân số đối với công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội; vận động tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cung cấp thông tin dân số đầy đủ, trung thực, kịp thời.

b) Đổi mới nội dung, hình thức cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, nền tảng số, mạng xã hội và các cuộc họp tại địa bàn dân cư; bảo đảm nội dung chính thống, dễ tiếp cận, phù hợp từng nhóm đối tượng và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Định kỳ tháng, quý, năm tổng hợp thông tin về thực trạng, biến động dân số; cung cấp số liệu đã được kiểm tra, xác nhận cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu hợp pháp để phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

2. Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin dân số

a) Rà soát, phân công rõ trách nhiệm của công chức phụ trách, viên chức Trạm Y tế, nhân viên y tế - dân số và cộng tác viên dân số tại các ấp; bảo đảm địa bàn được theo dõi liên tục, không bỏ sót hộ và biến động dân cư.

b) Duy trì việc ghi chép ban đầu, sử dụng phiếu thu tin, sổ A0 và biểu mẫu chuyên ngành theo hướng dẫn; tổ chức rà soát hộ gia đình, khu dân cư, đối tượng đặc thù và các sự kiện dân số phát sinh để cập nhật đúng thời hạn.

c) Thực hiện phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, Trưởng ấp và cộng tác viên dân số; kịp

thời xác minh trường hợp thiếu thông tin, trùng lặp hoặc có sai khác giữa các nguồn dữ liệu.

3. Nâng cao chất lượng thông tin, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

a) Rà soát, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo đơn vị hành chính, địa bàn và danh mục dùng chung; cập nhật đầy đủ các biến động sinh, chết, kết hôn, chuyển đi, chuyển đến và biến động liên quan khác theo biểu mẫu, quy trình chuyên môn.

b) Định kỳ cập nhật, đồng bộ dữ liệu cấp xã với kho dữ liệu chuyên ngành dân số của tỉnh và trung ương theo hướng dẫn; bảo đảm dữ liệu đúng cấu trúc, có khả năng tra cứu, tổng hợp, kết xuất và phục vụ báo cáo.

c) Rà soát hiện trạng máy tính, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, đường truyền và phần mềm bảo mật; đề xuất sửa chữa, nâng cấp hoặc bổ sung theo khả năng cân đối ngân sách, ưu tiên trang thiết bị phục vụ trực tiếp việc số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu.

d) Triển khai phần mềm MIS trên nền tảng web, ứng dụng trên thiết bị di động thông minh và các giải pháp công nghệ khác khi có hướng dẫn, tài khoản, hạ tầng và điều kiện kỹ thuật từ cơ quan có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu dân số

a) Khai thác các chỉ tiêu dân số, cơ cấu dân số, biến động dân cư và dự báo có liên quan để phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quản lý nhà nước của xã.

b) Việc cung cấp, chia sẻ và sử dụng dữ liệu phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích, bảo đảm bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin; không tự ý sao chép, chuyển giao dữ liệu cho tổ chức, cá nhân không có chức năng, nhiệm vụ.

c) Phối hợp đối chiếu dữ liệu chuyên ngành dân số với dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp sai lệch, thiếu hoặc không thống nhất.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện

a) Cử công chức, viên chức và cộng tác viên dân số tham gia tập huấn về thống kê dân số, nhân khẩu học, thu thập thông tin biến động, quản trị dữ liệu, sử dụng phần mềm, chuyển đổi số và an toàn thông tin.

b) Tổ chức hướng dẫn, kèm cặp tại chỗ đối với người trực tiếp nhập liệu, cập nhật dữ liệu; phổ biến thống nhất quy trình, biểu mẫu, thời điểm khóa sổ và chế độ báo cáo, hạn chế sai sót do thao tác.

c) Khuyến khích tự học, chia sẻ kinh nghiệm và sử dụng thành thạo thiết bị số; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về tài khoản, phần mềm, đường truyền và nghiệp vụ.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và lưu trữ dữ liệu

a) Quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu và quyền truy cập; phân quyền theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao; chấm dứt hoặc điều chỉnh quyền truy cập khi có thay đổi nhân sự.

b) Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, kiểm tra khả năng phục hồi; sử dụng phần mềm có bản quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, thường xuyên cập nhật bản vá và biện pháp phòng, chống mã độc.

c) Kịp thời báo cáo sự cố mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu hoặc gián đoạn hệ thống; phối hợp cơ quan chuyên môn xử lý, khắc phục và xác định biện pháp phòng ngừa tái diễn.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả

a) Lòng ghép kiểm tra việc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và báo cáo dữ liệu dân số trong hoạt động kiểm tra chuyên môn; chú trọng tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và mức độ thống nhất giữa hồ sơ ban đầu với dữ liệu điện tử.

b) Định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; xác định tồn tại, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục. Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ phục vụ tổng hợp báo cáo và đề xuất nhiệm vụ năm tiếp theo.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Ban hành Kế hoạch; rà soát mạng lưới, hiện trạng dữ liệu và hạ tầng; phân công đầu mối; chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu theo đơn vị hành chính hiện hành; tổ chức khai thác các chỉ tiêu trên môi trường mạng; đề xuất nhu cầu trang thiết bị, phiếu thu tin, sổ A0 và tập huấn nghiệp vụ. Phần đầu có ít nhất 70% cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Giai đoạn 2027 - 2029

Duy trì cập nhật, làm sạch và đồng bộ dữ liệu; mở rộng khai thác, chia sẻ dữ liệu đúng quy định; triển khai phần mềm, ứng dụng di động theo hướng dẫn; bồi dưỡng đội ngũ, nâng cấp hạ tầng theo khả năng cân đối nguồn lực; hằng năm kiểm tra, đánh giá và khắc phục các hạn chế phát sinh.

3. Năm 2030

Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; tổ chức rà soát, đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; tổng kết giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí, lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên hằng năm, kinh phí các chương trình, dự án, đề án có liên quan theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán kinh phí cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; phối hợp Trạm Y tế xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

- Tham mưu lồng ghép dữ liệu dân số trong kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa - xã hội; phối hợp tuyên truyền, phổ biến thông tin, số liệu dân số và bảo đảm sử dụng dữ liệu đúng quy định.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu đào tạo, hạ tầng, trang thiết bị và kinh phí; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế, cơ quan có thẩm quyền theo chế độ quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan đầu mối trực tiếp triển khai các nội dung chuyên môn; quản lý, hướng dẫn nhân viên y tế - dân số và cộng tác viên dân số thực hiện thu thập, ghi chép, cập nhật, rà soát và báo cáo số liệu.

- Duy trì sổ A0, phiếu thu tin và dữ liệu điện tử; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm sạch dữ liệu, quản lý tài khoản và sao lưu dữ liệu theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kịp thời báo cáo khó khăn, sai lệch dữ liệu, sự cố kỹ thuật; đề xuất tập huấn, trang thiết bị và giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

3. Trung Tâm dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp cung cấp, đăng tải thông tin tuyên truyền và số liệu được phép công khai trên Trang thông tin điện tử xã; khai thác dữ liệu dân số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội.

Phối hợp bảo đảm điều kiện hạ tầng số dùng chung, an toàn thông tin và xử lý sự cố thuộc phạm vi quản lý.

4. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu cân đối, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán hằng năm theo khả năng ngân sách và đúng phân cấp; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Khai thác số liệu dân số phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, hạ tầng và các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Công an xã

Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin dân số với dữ liệu dân cư theo quy định và hướng dẫn của ngành Công an; hỗ trợ xử lý các trường hợp thông tin thiếu, sai lệch hoặc chưa thống nhất; bảo đảm việc khai thác, chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, an toàn và bảo mật.

6. Các trường học, cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin thuộc phạm vi quản lý; khai thác dữ liệu dân số đã được cơ quan có thẩm quyền cung cấp để phục vụ xây dựng và triển khai kế hoạch; thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Trưởng các ấp và cộng tác viên dân số

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin chính xác; nắm chắc địa bàn, hộ gia đình và biến động dân cư; phản ánh kịp thời cho Trạm Y tế xã theo biểu mẫu, quy trình chuyên môn.

- Thực hiện ghi chép ban đầu, thu thập, rà soát, xác minh thông tin; bảo quản phiếu, sổ và không cung cấp thông tin cá nhân trái quy định.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Trạm Y tế xã tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế lồng ghép trong báo cáo công tác dân số và phát triển hằng năm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Phòng VHXXH xã;
- Công an xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Các trường trên địa bàn xã;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thành Trương

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
CỦNG CỐ, PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ
GAİ ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA ĐIỀN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Hòa Điền)

STT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu/kết quả chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Cập nhật, số hóa thông tin, số liệu dân số; thực hiện cập nhật trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh.	Đến năm 2030 đạt 100%; dữ liệu được rà soát, cập nhật theo quy định.	Trạm Y tế xã	Phòng VHXXH; cộng tác viên dân số; Trưởng các ấp	2026 - 2030
2	Hoàn thiện, duy trì và mở rộng kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp xã.	Năm 2026 hoàn thiện phương thức lưu trữ, kết nối; duy trì thường xuyên các năm tiếp theo.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế; Văn phòng HĐND và UBND; cơ quan chuyên môn cấp trên	Năm 2026 và duy trì hằng năm
3	Xử lý, khai thác trực tuyến các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành.	100% chỉ tiêu, báo cáo thuộc phạm vi hệ thống được khai thác trực tuyến từ năm 2026.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế; Văn phòng HĐND và UBND	Từ năm 2026
4	Sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.	Năm 2026 đạt ít nhất 70% cơ quan, đơn vị có liên quan; năm 2030 đạt 100%.	Phòng VHXXH	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan, đơn vị	2026 - 2030
5	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối chiếu và xác minh dữ liệu dân số, dữ liệu dân cư.	Giảm trùng lặp, sai lệch; các trường hợp phát hiện được xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng VHXXH; các trường học; Trưởng các ấp	Thường xuyên
6	Tuyên truyền, phổ biến thông tin, số liệu dân số và vận động người dân cung cấp thông tin chính xác.	Tin, bài, nội dung truyền thanh và tuyên truyền tại địa bàn dân cư được triển khai phù hợp tình hình thực tế.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Trạm Y tế; Văn phòng HĐND và UBND; MTTQ, đoàn thể; Trưởng các ấp	Hằng năm
7	Triển khai phần mềm MIS nền tảng web và ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.	Triển khai khi có hướng dẫn, tài khoản, phần mềm và điều kiện kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền.	Trạm Y tế xã	Phòng VHXXH; Văn phòng HĐND và UBND; cơ quan chuyên môn cấp trên	Theo lộ trình của cấp trên

STT	Mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu/kết quả chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê, thu thập biến động, quản trị dữ liệu, chuyển đổi số và an toàn thông tin.	Công chức, viên chức, cộng tác viên trực tiếp thực hiện được tham gia tập huấn phù hợp.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế; cơ quan chuyên môn cấp trên	Hàng năm
9	Rà soát, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, đường truyền, thiết bị lưu trữ và phần mềm bảo mật.	Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ cập nhật, lưu trữ, khai thác dữ liệu an toàn, liên tục.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VHXXH; Trạm Y tế; Phòng Kinh tế	Theo nhu cầu và khả năng cân đối
10	Kiểm tra, giám sát, sao lưu dữ liệu, đánh giá chỉ tiêu và thực hiện báo cáo.	Dữ liệu được sao lưu; kết quả được kiểm tra, tổng hợp, báo cáo đúng quy định.	Phòng VHXXH	Trạm Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm; tổng kết năm 2030